TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung;

2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị X, sinh năm 1983; cư trú tại: Đường L, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Mỹ P, sinh năm 1971; cư trú tại: Đường L, khu

phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quỹ tín dụng nhân dân S; địa chỉ: Đường L, khu phố A, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Phan T, chức vụ: Giám đốc là người đại diện thao ủy quyền; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày11-5-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Phan Thị X trình bày:

Vào năm 2001 chị Phan Thị X và anh Lương Mỹ P cưới nhau, vợ chồng chung sống không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm thường X gây gỗ, cãi vã nhau; mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị X xin ly hôn với anh Lương Mỹ P.

Về con chung: Có 01 cháu tên Lương Bảo T, sinh năm 2002 hiện đang sống với chị X, chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Quỹ tín dụng nhân dân S số tiền 50.000.000 đồng yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Tại biên bản giao nhận ngày 07-8-2017 anh Lương Mỹ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân năm 2000 anh và chị Phan Thị X chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn, nay chị X xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn; con chung có 01 người tên Lương Bảo T do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan: *Tại đơn khởi kiện ngày 06-6-2017 của Quỹ tín dụng nhân dân S trình bày:*

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 600738/04/HĐTD ngày 04-7-2016 chị Phan Thị X và anh Lương Mỹ P có vay của Quỹ tín dụng nhân dân S số tiền 50.000.000 đồng, tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số: AC 787193, diện tích 114m^2; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị X và anh P trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân S. Quá trình giải quyết vụ án ngày 03-8-2017 Quỹ tín dụng nhân dân S có đơn xin rút lại đơn khởi kiện do ngày 24-7-2017 chị X và anh P đã trả hết số nợ vốn gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: 600738/04/HĐTD.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Do chị Phan Thị X và anh Lương Mỹ P không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị X với anh Lương Mỹ P, con chung giao cho chị X nuôi, ghi nhận chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Mỹ P và Quỹ tín dụng nhân dân S vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Năm 2001 chị Phạm Thị X và anh Lương Mỹ P cưới nhau, vợ chồng chung sống không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình; nên mối quan hệ này không được pháp luật công nhận; quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc; nay chị X xin ly hôn với anh P, anh P không đồng ý. Xét thấy do chị X và anh P không có đăng ký kết hôn; căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị X với anh Lương Mỹ P.

[3] Về con chung: Có 01 cháu tên Lương Bảo T, sinh năm 2002 hiện đang sống với chị X, chị X yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và cháu T cũng có nguyện vọng được sống với chị X. Đối chiếu Khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy phù hợp với nguyện vọng của cháu T; Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ngày 03-8-2017 Quỹ tín dụng nhân dân S có đơn xin rút lại đơn khởi kiện do chị X và anh P đã trả nợ xong theo hợp đồng tín dụng số: 600738/04/HĐTD. Xét thấy Quỹ tín dụng nhân dân S đã rút lại toàn bộ yêu cầu khởi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đình chỉ giải quyết đối với số tiền nợ của Quỹ tín dụng nhân dân S. Tại phiên tòa chị X trình bày hiện vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra gải quyết.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố đề nghị Hội đồng xét xử, không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị

Phan Thị X với anh Lương Mỹ P, giao con cho chị X nuôi, ghi nhận chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp; Quỹ tín dụng nhân dân S rút lại yêu cầu nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15; khoản 2, Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị X với anh Lương Mỹ P.

2. Về con chung: Có 01 cháu tên Lương Bảo T, sinh năm 2002 giao cho chị Phan Thị X trực tiếp nuôi; ghi nhận chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của Quỹ tín dụng nhân dân S.

6. Án phí: Chị Phan Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai

thu số: 0004120 ngày 17-5-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số: 0004259 ngày 22-6-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Phan Tuyến